

Bản án số: 14/2017/HNGĐ-PT
Ngày: 29 - 8 - 2017
Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Thiện

Các thẩm phán: Ông Huỳnh Ngọc Thiện
Bà Nguyễn Thị Phương bắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh - Cán bộ tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Doan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 14/2017/TLPT-HNGĐ ngày 28/7/2017 về việc “Ly hôn”, do có kháng cáo của bị đơn.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2017/QĐ-PT ngày 11/8/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Đường N, phường C, Thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Đường B, phường B, Thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện ngày 07/02/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án tại tòa án cấp sơ thẩm bà Lê Thị H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Ngọc S quen biết và tìm hiểu nhau được khoảng 01 năm thì làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, Thành phố V vào ngày 03/6/2016.

Sau khi cưới hai người sống chung với gia đình chồng tại số H, Đường B, phường B, Thành phố V. Tháng 12 năm 2016, thì chuyển đến Chung cư V, phường B, Thành phố V sinh sống. Ngay sau khi cưới nhau thì hai người đã xảy ra mâu thuẫn mà trầm trọng nhất là khi về sống tại Chung cư N. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống hai người thường bất đồng quan điểm; không có sự đồng

thuận về lối sống, tư duy và suy nghĩ. Ông S thiếu tôn trọng vợ và gia đình ngoại, thường xuyên xâm phạm vào đời tư của Bà. Mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng, nhất là từ tháng 01 năm 2017 và cũng từ đó hai người đã sống ly thân nhau và không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Đến nay Bà cảm thấy không còn yêu thương ông S nữa, vợ chồng không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu được ly hôn với ông S.

+ Về con chung: Không có;

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn, ông Nguyễn Ngọc S trình bày:

Ông thừa nhận về điều kiện kết hôn như bà H trình bày là đúng. Tuy nhiên, Ông cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn; những bất đồng mà bà H nêu ra là do vợ chồng mới cưới nên có nhiều bỡ ngỡ, chưa hòa nhập được với cuộc sống vợ chồng. Hôm 30 tết, bà H tự ý dọn đồ về ăn tết bên ngoại. Vì nhà chỉ có 02 người nên Ông không đồng ý và bà đã bỏ về chứ Ông không có đuổi bà đi. Đến nay Ông vẫn còn yêu thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

+ Về con chung: Chưa có;

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án sơ thẩm số 40/2017/HNGĐ-ST ngày 21/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố V đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H đối với ông Nguyễn Ngọc S về việc yêu cầu ‘Ly hôn’;

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc S.

- Về con chung: Bà H và ông S không có con chung;

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm nộp án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 30/6/2017, ông Nguyễn Ngọc S có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm nêu trên với lý do: Đến nay Ông vẫn còn thương yêu vợ nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, sửa án sơ thẩm và bác đơn khởi kiện của bà H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn với ông S;

- Ông S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng: Một phần dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bà H có căn bệnh trong người mà không hề chia sẻ cho Ông biết để tìm cách chữa trị mà bế tắc dẫn đến làm đơn ly hôn. Các lý do mà bà Hòa nêu ra về sự mâu thuẫn của vợ chồng là không hề có căn cứ mà thực tế thì bà H đã phải chịu đựng lời qua tiếng lại của gia đình vợ do mê tín dị đoan đối với bố mẹ Ông. Biên bản xác minh của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu về tình

trạng mâu thuẫn tại Chung cư N, phường B, Thành phố V là không đúng. Bởi vì vợ chồng mới thuê căn phòng này ở được 01 tháng thì chỉ có chủ nhà mới biết, ngoài ra không ai biết (Có băng ghi âm cuộc cãi vã của vợ chồng nộp cho Tòa).

Ý kiến của đại diện Viện kiểm tại phiên tòa cho rằng:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của các đương sự là bảo đảm theo quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đối với kháng cáo của ông S về hôn nhân, xét thấy: Cấp sơ thẩm đã giải quyết đúng quy định của pháp luật, nên không có cơ sở để xem xét theo yêu cầu kháng cáo. Các nội dung khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử: Bác đơn kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 40/2017/HNGĐ-ST ngày 21/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Lê Thị H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Ngọc S, nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn”. Các bên đều có nơi cư trú tại thành phố V, nên căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

[2] Về nội dung:

Theo tài liệu chứng cứ thể hiện và sự xác nhận của bà H và ông S thì hai người đã có một thời gian tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, không có sự ép buộc nào. Hôn nhân được đăng ký theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân giữa hai người là tự nguyện và hợp pháp.

[2.1] Theo trình bày của bà H cũng như kết quả xác minh tại khu dân cư thể hiện: Vợ chồng bà H và ông S đã có sự mâu thuẫn ngay sau khi cưới nhau, nhưng trầm trọng hơn là khi chuyển về sinh sống tại Chung cư N, phường B, Thành phố V dẫn đến hai bên to tiếng, cãi vã và xô xát nhau. Vào hôm 30 Tết âm lịch năm 2017, ông S không mở cửa cho bà H vào nhà sau đó, bà H đã chuyển về bên gia đình mẹ đẻ để sống.

Như vậy, có căn cứ để khẳng định việc bà H và ông S có mâu thuẫn với nhau là có thật. Hiện nay bà H khẳng định là không còn yêu thương ông S nữa và cương quyết ly hôn.

Xét thấy, hạnh phúc là sự tự nguyện của cả hai bên, việc vợ chồng có thực sự hạnh phúc và trọn đời chung sống với nhau được hay không chủ yếu là do con tim phải thuộc về nhau, nếu chỉ mình ông S muốn hàn gắn, níu kéo lại nhưng bà H hoàn toàn không hề rung động và không hề muốn quay lại thì sự níu kéo này cũng hoàn toàn vô nghĩa. Phải chăng chỉ giữ được cái bóng nhưng không có hồn, thực tế đã từ lâu hai tâm hồn đã không còn thuộc về nhau. Điều này được thể hiện qua sự trình bày và tin nhắn của bà H là: “Rất tiếc là tôi không có bất kỳ ý định cứu vãn với cuộc hôn nhân này. Tôi muốn thoát khỏi nhà anh càng sớm càng tốt. Thoát khỏi những con người xấu xa, giả tạo”. Như vậy, điều này cũng hoàn toàn phù hợp với thực tế kể từ khi nộp đơn ly hôn đến nay là một thời gian dài và Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải để hai bên suy nghĩ lại mà hàn gắn hạnh phúc nhưng cũng không có kết quả. Do vậy, nếu Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H thì ông S cũng không có được hạnh phúc thực sự mà ngược lại sẽ làm cả hai càng thêm mệt mỏi, cuộc sống gia đình càng đi vào bế tắc. Một khi cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được thì ly hôn cũng là một giải pháp cần được áp dụng để giải quyết. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử để bà H và ông S ly hôn là phù hợp với thực trạng mâu thuẫn cũng như quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Các đương sự xác nhận không có con chung;

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông S không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên.

Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, nên không xem xét.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 40/HNST ngày 21/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố V.

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H đối với ông Nguyễn Ngọc S về việc yêu cầu ‘Ly hôn’. Bà Lê Thị H được ly hôn ông Nguyễn Ngọc S.

2. Án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm:

Ông Nguyễn Ngọc S phải nộp 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006789 ngày 30/6/2017; như vậy, ông S đã nộp đủ.

Bản án có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (Ngày 29/8/2017).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND TP.VT
- CC THADS TP-VT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Ngọc Thiện